TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số: **03**/2022/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26, 48; 212; 213 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn M A - Sinh năm 1970

Chị Phan T L, sinh năm 1969.

Đều trú tại: Xóm Đ T, xã NA, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần V H, sinh năm 1978

Chị Nguyễn Thị M L, sinh năm 1983

Đều trú tại: Khối QT, phường TQ, thị xã T H, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần V H và chị Nguyễn Thị M L có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản cho anh Nguyễn M A và chị Phan T L toàn bộ số tiền gốc: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến hết tháng 5/2022 là 17.500.000đ (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 167.500.000đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Anh Trần V H và chị Nguyễn Thị M L thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là: 4.187.500đ (Bốn triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn M A và chị Phan T L số tiền tạm ứng án phí là 4.415.000đ (Bốn triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008597 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thái Thị Hà